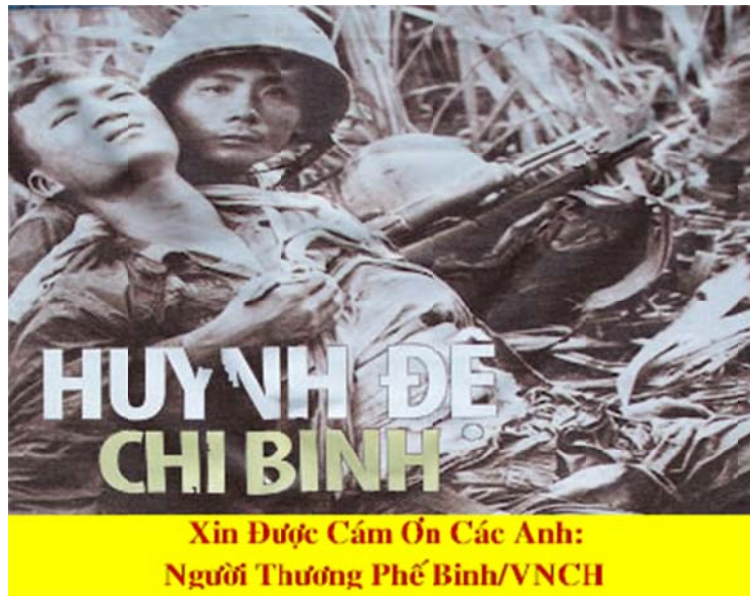


## CẢM ƠN ANH NGƯỜI THƯƠNG BINH VIỆT NAM CỘNG HÒA



Chiến tranh đến người lính không muốn bởi vì bản chất dân tộc Việt Nam không hiếu chiến. Chiến tranh đi vào căn nguyên cội nguồn là do sự tham lam của chủ thuyết Cộng Sản, bởi một thiếu số lãnh đạo sống với giấc mơ hoang tưởng ban đầu khi mang ý tưởng quốc hữu hóa cuộc sống người dân để mọi người được bình đẳng, cho một thế giới vô sản, không giai cấp.



Và từ đó qua những nhà lãnh đạo tham lam và cuồng tín tại miền Bắc Việt Nam đã xua quân xâm chiếm Miền Nam. Miền Nam phải tự vệ, người lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) mang vai trò bảo vệ từng tấc đất quê hương.

Sở dĩ chúng tôi phải nhắc về vai trò của người lính VNCH là vì Miền Nam đã có chính nghĩa như thế ngay từ nguyên thủy của vấn đề, tức họ có tư thế tự vệ chính đáng. Trong cuộc chiến tự vệ bảo vệ bờ cõi, khi chúng ta nhìn về những thiệt thòi, những khổ đau của người lính VNCH trải qua trong cuộc chiến và cũng như sau cuộc chiến, chúng ta sẽ phải ngậm ngùi cho những điều phi lý nhất đã theo đuổi, ám ảnh cuộc sống đầy gian truân của họ, đặc biệt là số phận người thương phế binh VNCH. Trong thời chiến, nói về khía cạnh kinh tế đời sống thì mức lương của người lính tác chiến được trả theo thời giá bằng con số phụ cấp 4,500 đồng VNCH cộng thêm vào mức lương căn bản (quân nhân không tác chiến không có phụ cấp này). Lương trung bình một người Binh Nhì khoảng 18,000 đồng, phụ cấp vợ 2,000 đồng, mỗi con 1,000, nếu tác chiến được nhận thêm 4,500 đồng. Nếu tính hồi xuất mỹ kim thời đó thì thật sự lương người lính cộng phụ cấp các thứ kể cả tiền gộp lại tất cả không quá 20 mỹ kim một tháng. Người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa dĩ nhiên chấp nhận túng thiếu đến đổi mức ăn của một chiến sĩ không thể cứ mỗi ngày mua nổi một tô phở như chúng ta đang sống tại Mỹ, Úc hay Canada.

Để các bạn trẻ ra đời khi còn quá nhỏ hay sau cuộc chiến có thể có một ý niệm về sự so sánh đơn giản mức sống nghèo khổ của người lính và gia đình so với thời giá lúc đó, chúng ta định tiêu chuẩn bằng mỹ kim. Nếu là hai vợ chồng người lính chưa có con, thì mỗi ngày họ chỉ được phép “ăn xài” tối đa là 1 mỹ kim cho tất cả các khoản thực phẩm tối thiểu như gạo, muối, đường, nước mắm, v.v., và linh tinh, thông thường ăn rau ăn độn với cơm, vì thường đến thăm những gia đình quân nhân quen chúng tôi thấy họ ăn đạm bạc như rau chãm với nước mắm kho quẹt hay cơm chãm muối mè. Nếu là một gia đình 4 người thì mức tiêu xài là 1.5 mỹ kim. Như vậy với đồng lương 20 mỹ kim một tháng chỉ có thể sống sót được

tối đa có 20 ngày, còn 10 ngày cuối cùng kia thì chính người vợ và đàn con phải xông pha ra ngoài chợ đời làm lưng thật vất vả để bù đắp vào. Cuộc đời đen tối cứ thế kéo dài mãi, giá sinh hoạt ngày càng tăng vọt vì nạn lạm phát. Một đô la Mỹ đổi được 500 đồng VN trong những năm cuối cùng của thập niên 1970, nhất là năm 1975 nó đã leo lên đến 1,800 đồng VN. Đó là chưa kể đến những nhu cầu cần thiết khác cho đời sống như thuốc men, quần áo, thuốc hút, nhu cầu cho con cái đi học, v.v đời hỏi phải chi tiêu rất nhiều tiền bạc. Người lính sẽ thiếu thốn triền miên. Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy mà những người chiến sĩ vô danh khiêm nhường ấy vẫn đánh giặc, vẫn ôm ấp lý tưởng bảo vệ giang san bờ cõi quốc gia, và họ đã đánh thắng những trận thật lớn và thật lừng lẫy, rúng động thế giới và cả quân thù cũng phải khiếp vía run sợ. Những người anh hùng của dân tộc Việt Nam ấy đã cầm nín, nhẫn nhục, không kêu ca nê hà, bản thân họ gánh vác trên vai cả một trách nhiệm nặng nề, nhiều khổ ải và triền miên chất chứa trong lòng nhiều nỗi lo lắng khôn cùng cho gia đình ở quê nhà. Họ dưng cảm xông vào những cơn bão lửa tàn khốc nhất của chiến tranh từ Bình Giả, Đồng Xoài đến Mậu Thân, Mùa Hè Đỏ Lửa, và trong cuộc chiến như vậy, chúng ta thấy rằng người lính đã chia một nửa trái tim hiến dâng bảo vệ Tổ Quốc, một nửa trái tim gửi về hậu phương cho gia đình vợ con.

Bài viết này chúng tôi muốn nghĩ đến những anh em thương phế binh (TPB) VNCH, hiện còn ở quê nhà chịu những ngậm ngùi đắng cay nhất sau biến cố đau thương 1975. Những cựu quân nhân bị thương phế còn một chút may mắn được trở về với vợ con hay cha mẹ, sống chuỗi đời còn lại vá vúi trong quên lãng của đời nghiệt ngã bằng đủ thứ nghề quá vất vả, nếu được như vậy họ cũng tìm thấy một chút niềm vui của mái ấm gia đình. Nhưng đối với những chiến sĩ thương phế kém may mắn hơn, họ đã chịu những bất hạnh, cô đơn vì gia đình ly tán, xã hội ruồng bỏ và rồi họ không còn nơi để trở về, hoặc không muốn trở về để trở thành gánh nặng cho những người mà họ yêu thương, hoặc bị chính gia đình bỏ rơi. Các anh lính TPB không có niềm vui nào để từ đó gắng gượng sống một cuộc sống lây lất bao phủ bởi những tủi thân, mặc cảm tật nguyên bị lãng quên. Các anh sống hiện tại mà cũng không có, thì nói đến tương lai làm gì? Các anh sống lang thang vất vưởng dưới những mái hiên, gầm cầu, ống cống, bãi tha ma, mái chợ, v.v. Tiếng hát nức nhen tủi nhục của các anh vang lên trên những chiếc xe đồ âm ỉ lao xao tiếng rao hàng của những người cũng nghèo như các anh, trên những lối chợ sinh bùn, trước những quán ăn đông đảo những khuôn mặt mập bóng, đồ ăn thừa thãi rượu và thịt, hay trên những đường phố nghìn nghịt xe cộ và đầy dẫy màu sắc ăn chơi. Một xã hội vô lý do nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam (CSVN) gây ra và xã hội như vậy, chẳng những bạc đãi chính các anh, mà còn buôn bán cả tương lai vợ con các anh cho ngoại nhân.

Chúng ta còn nhớ trong và sau ngày 30-4-1975, những chiến sĩ mang thương tích hay các thương bệnh binh nằm điều trị trong các quân y viện bị quân giặc xua đuổi đi một cách tàn nhẫn. Xã hội văn minh như trong Thế Chiến Thứ II khi quân Đức Quốc Xã bao vây Quân Đồng Minh, họ tôn trọng qui ước chiến tranh, họ cho tải thương các thương bệnh binh. Còn đối với CSVN như bản chất của sách lược nuôi sự trả thù nhỏ mọn, họ có những hành vi thú tính, man rợ nhất được áp dụng. Có thể nói không ngoa họ không cần biết gì đến hành vi nhân đạo hay đạo lý của tình người, hay tình dân tộc đồng chủng với nhau. Dưới mắt người CSVN, những người ở bên kia chiến tuyến luôn luôn là kẻ thù cần phải bị tiêu diệt. Nếu vì lý do gì đó mà họ chưa hủy diệt được hết một lúc trong thời chiến, thì ngay từ những giây phút ngừng chiến này, họ sẽ tiếp tục giết dần mòn người lính Việt Nam Cộng Hòa, quá khứ cho thấy bằng nhiều phương cách hèn hạ nhất, nhiều cách thức khác nhau. Những tài liệu báo chí quốc tế ghi nhận khi CSVN bắt đầu xâm chiếm Sài Gòn từ các chiến sĩ bị thương tại các quân y viện, không cần biết tình trạng nguy kịch hay không nguy kịch đến tính mạng bệnh nhân, bị thương nhẹ hay thương nặng, các chiến sĩ VNCH bị xua đuổi phải ra khỏi giường bệnh, dắt díu nhau lê la trên các hè phố tìm đường về quê nhà. Những chiến sĩ bị thương quá nặng chỉ có thể nằm hấp hối bên vệ đường chờ chết. Những nhân chứng kể lại những túi nylon bọc lấy những mẫu ruột đã đen sậm và đầy bụi đất, hay những vết cắt lở lói ở những cánh tay hay ống chân có thể cho phép người thương phế binh lê về được đến nhà, dù là để chết trong tay vợ con hay trước sự chứng kiến của người thân.

*Tôi là người lính Việt không may  
Xếp bút nghiên theo cuộc chiến dài  
Nào ai đoán biết được ngày mai  
Phần số thương binh sau cuộc chiến*

*Lết cuộc đời lê nẻo tương lai  
Ngậm ngùi vợ con sao tan vỡ?  
Ngẩng mặt nhìn đời ngày lại ngày  
Ai ơi có thấu lời bi ai?*

### **TPB Cần Được**

Những anh thương phế binh may mắn sống sót sau cơn bão đò kinh khiếp này, may mắn được gia đình tìm ra và tiếp cứu kịp lúc đem trở về quê nhà, tiếp tục sống một cuộc sống mờ mờ, hăm hăm vì không có hiện tại, không cả tương lai. Trước năm 1975, thương phế binh cam chịu sự thờ ơ của người hậu phương. Sau năm 1975, thương phế binh bị ném ra khỏi mọi sinh hoạt xã hội, là thành phần tang thương cùng cực nhất trong hệ thống bậc thang trị giá con người, mà lại là con người trong chế độ cộng sản. Các anh vẫn tiếp tục sống cuộc sống thâm lặng khổ đau trong tối tăm, trong đói rách bao nghịch cảnh ở những chỗ hạ đẳng tận cùng: từ ông cống, găm cầu, hay đến những bãi tha ma. Niềm mơ ước duy nhất và rất nhỏ bé của các anh, là xin Thượng Đế nhủ lòng thương cho các anh kiếm được đủ hay xin được thức ăn sống mỗi ngày. Có những anh lê lét những phần thân thể trên mặt đường lâu ngày những phần thân thể bị nhiễm trùng ung mủ lở loét. Nhìn những chiến hữu của chúng ta tang thương như vậy, chúng ta không thể không xót xa đau lòng. Những thân tàn ma dại đó đã lê lét trên quê hương chúng ta, họ sống vô vọng. Những TPB có gia đình khá hơn thì có xe lăn, họ góp được chút vốn thì lăn xe đi bán vé số hay ngồi bán thuốc lá lẻ, đan sọt đan thúng, làm hàng thủ công, hoặc nuôi gà nuôi heo. Ngay cả chuyện nuôi con heo cũng là một mơ ước vô cùng lớn lao, tưởng không thể nào có thể thực hiện nổi, nếu không có một phép lạ nào đó. Trong những hoàn cảnh cùng cực như vậy mà các anh vẫn cứ đều đặn chống nạng hay lăn xe lên Nghĩa Trang Quân Đội trên xa lộ Biên Hòa để chăm sóc mồ mả của những chiến hữu trong đó. Có còn nghĩa cử nào cao quý hơn nữa không, để những người còn sống như chúng ta phải cúi đầu chào kính các anh?

Sống cuộc đời tui cực, làm những người sống ngoài lề xã hội ngay trên đất nước của mình, nhưng những chiến sĩ thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa vẫn an ủi nhau, vẫn nuôi dưỡng một niềm tin. Có nhiều anh chịu không nổi nhục nhã đã nhảy sông, thất cổ, hay bất cứ cách nào để chết. Nhưng nhiều anh đã can đảm khuyên nhau cố gắng sống. Sống để chờ một phép nhiệm màu nào đó cứu giúp cuộc đời khốn cùng. Thật kỳ diệu, mà cũng thật ghen ngào, các anh đã sống vật vờ và nuôi dưỡng niềm tin ấy đến hơn một phần tư thế kỷ. Cái điều được chờ đợi ấy đã bắt đầu hiện đến với các anh, dù mới chỉ là những đóm lửa còn le lói. Những người chiến hữu của các anh bên kia bờ Thái Bình Dương bắt đầu dấy lên những phong trào vận động quyên góp gửi quà và tiền về giúp đỡ cho các anh, dù rằng có người được, người chưa.

Từ những năm 1990 cho đến nay, đã có nhiều hội đoàn cựu quân nhân QLVNCH hay ngay cả nhiều hội đoàn dân sự, cá nhân, truyền thanh, báo chí ở Hoa Kỳ, Canada, Âu châu, Úc châu đã tổ chức những cuộc gây quỹ và tích cực cổ động cho việc gửi tiền tương trợ cho các anh thương phế binh ở quê nhà. Những đóm lửa nhỏ này có thể một ngày không xa lắm sẽ bùng lên thành một ánh lửa lớn quy tụ được nhiều tài lực, thêm nhiều phương tiện, từ đó có thể giúp đỡ chiến hữu bên nhà tích cực hơn. Hầu như là các hội đoàn của những quân binh chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đều có chương trình tương trợ cho các anh thương phế binh. Các bạn hãy cùng lắng nghe vài đoạn thư của Biệt Cách Dù Nguyễn Chí Linh từ Việt Nam, để thấy được nỗi niềm của những người anh em chúng ta, đã cảm nhận được ý nghĩa về việc làm của chúng ta: "... gia đình tôi, vợ và các con vui mừng, đứa nào cũng rơi nước mắt, riêng tôi thì vô cùng xúc động... số tiền quá lớn, tôi mua được hai con heo để nuôi, mỗi con 400,000 đồng Việt Nam. Tôi hy vọng là sau sáu tháng, heo bán sẽ có lời, tôi sẽ mua gà Tam Hoàng nuôi, có thu

nhập thêm, chứ đời sống còn thiếu thốn lắm.... Thành thật cảm ơn Thầy và quý hội đã cùng nhau giúp đỡ cho đứa em còn ở lại Việt Nam nghèo khổ này".

Hội Bạn Của Thương Binh Việt Nam Cộng Hòa tại Pháp do ông Nguyễn Quang Hạnh làm Hội Trưởng cùng một số hội viên trong Ban Chấp Hành đã hoạt động rất tích cực trong công tác tương trợ các anh thương phế binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ hơn mười năm qua. Hoạt động của Hội ngày nay đã được biết đến trong cộng đồng người Việt ở châu Âu nhờ Ban Chấp Hành đã cho lưu hành những đặc san NANG GỖ để gửi đến đồng bào những bài viết, những hình ảnh tàn phế của những người thương binh ở quê nhà, danh sách thương phế binh xin được giúp đỡ, những lời kêu cứu và hình ảnh thảm thương trong cuộc sống bị vất bên lề xã hội của các anh. Ông Hội Trưởng Nguyễn Quang Hạnh cùng những vị có cùng tấm lòng nhân ái hướng về các anh thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa đã luôn dẫn dắt trong lòng nỗi xót xang:

Khẳng định rằng ngày 30-4-1975 là ngày đại họa, một cái tang lớn phủ trùm xuống đồng bào Miền Nam. Quyền sống của con người không còn nữa, tiếp theo là sự trả thù của chế độ mới tiến hành đối với những người phục vụ cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Đau thương và tủi nhục hơn hết, tột cùng đau khổ nhiều hơn hết là những anh em thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa. Đó là những người lính chiến đã từng hy sinh và chịu nhiều gian khổ ngoài chiến trường bởi lý tưởng tự do, vì sự sống an bình cho đồng bào ở hậu phương. Các anh đã không may bị súng đạn cướp mất một phần thân thể, lại bị chế độ kỳ thị, phân biệt đối xử, cuộc sống của các anh bị đặt ra ngoài lề xã hội thực tại. Từ hơn 30 năm qua, đối với gần ba triệu người Việt tị nạn cộng sản ở hải ngoại này, sự kềm kẹp, kiểm soát của CSVN về mọi biện pháp giúp đỡ các anh TPB, và chính vì thiếu sự nhân đạo đã gây khó khăn cho việc giúp đỡ TPB của VNCH một cách công khai.

Trong tình thế mới khi đảng CSVN càng o bế quốc tế, sự chấp nhận cho giúp đỡ các anh em TPB có phần khá hơn, Hội Bạn Của Thương Binh Việt Nam Cộng Hòa đã kêu gọi và đã nhận được rất nhiều sự hưởng ứng nồng nhiệt của người Việt ở Pháp và nhiều nước châu Âu. Nhờ sự giúp đỡ này, Hội đã có thể gửi về các anh thương binh ở quê nhà những món tiền tình nghĩa, nhiều chiếc xe lăn tay. Những đồng tiền của đồng bào hải ngoại gửi về cho các anh thương phế binh và gia đình đâu đã là nhiều, nhưng khi nó đến đúng lúc thì cũng có thể giúp cho các anh một niềm vui nhỏ và vượt qua được hoàn cảnh thất ngật.

Thư cảm ơn của các anh gửi sang rất nhiều với những giòng chữ đơn sơ diễn tả những lời chân thành mộc mạc từ tận đáy lòng của các anh. Có còn cảnh ngộ tuyệt vọng tận cùng nào hơn nữa không đối với anh Võ Văn Huệ như trong bức thư này: "Tôi ký tên dưới đây là Võ Văn Huệ, hiện ở tại số 97, Khối 5. Thị trấn Kiến Đức – Dak Rlăp – Đăk Lak – Việt Nam. Kính gửi: Hội cùng Ân Nhân. Tôi nhận được thư của Hội ngày 21-7-2002, còn tiền vào ngày 27-7-2002. Nay tôi viết thư này để Hội biết lòng biết ơn sâu nặng của tôi. Đối với bản thân, tôi phải khóc, không thể nói hay viết hết lời cho Hội và ân nhân, hội đã hiểu nên tôi không viết thêm. Hiện gia đình tôi có 6 con, đứa đầu đi không vững, nói không rõ, không lớn được và không biết chữ. Còn 5 cháu sau vì đông nên việc học rất khó khăn. Nếu bên đó ai có nhu cầu xin con nuôi, gia đình đồng ý cho không điều kiện. Một lần nữa xin nói lên lòng biết ơn sâu nặng của gia đình tôi đến với Hội và ân nhân đã cho gia đình tôi có sự sống lần tinh thần. Xin chúc Hội và ân nhân được nhiều ơn riêng của trời đất. Kính thư. Huệ."

Mẹ Việt Nam ơi, đồng bào ruột thịt ta ơi hãy cùng cứu lấy những linh hồn cô đơn bị lãng quên! Anh em chúng tôi viết bài này vì mùa Xuân 2006 những tổ chức khắp nơi Âu châu, Úc và Bắc Mỹ đã gia tăng nỗ lực cứu giúp. Những đoàn thể tại Nam và Bắc Cali đã gây quỹ lạc quyên cho các anh em Thương Phế Binh. Chúng tôi vừa được biết sẽ có một Đại Nhạc Hội tại Nam Cali, ngay thủ đô của người tị nạn Việt Nam, Đại Nhạc Hội mang tên: "CẢM ƠN ANH - NGƯỜI THƯƠNG BINH VNCH".

Cầu mong những điều tốt đẹp nhất đến cho các anh Thương Binh VNCH. Đồng bào tại hải ngoại sẽ không quên các anh, chúng ta sẽ gặp nhau một ngày không xa, cầu mong các anh sẽ tiếp tục hiện hữu chứng kiến sự cáo chung của những người đi ngược lại ý nguyện của dân tộc Việt Nam. Sau cùng anh em chúng tôi xin kết thúc bằng bài thơ dành cho các anh:

*“Xưa đồng đội như rừng  
Gót giầy vang mặt phố  
Nay xa cách muôn trùng  
Một thân nơi xó chợ*

*Những người ba mươi năm  
Thoảng như cơn mộng dữ  
Còn một khúc thân tàn  
Vinh danh ngày tháng cũ”*

*(Trích “Tạ Ôn Anh”, thơ Đỗ Tiến Đức)*

*Phạm Phong Dinh và Trần Việt Hải*

---

Nguồn: Internet E-mail by [quansu.vn@quansu.vn](mailto:quansu.vn@quansu.vn) chuyển  
[http://www.quansu.vn/info/D\\_1-2\\_2-189\\_4-3821\\_15-2](http://www.quansu.vn/info/D_1-2_2-189_4-3821_15-2)

Đăng ngày Chúa Nhật, July 22<sup>nd</sup>, 2012  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QL-VNCH